TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh Lê Đình T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 25/4/2019. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đầu cho đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng dạn nứt nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Q và anh T đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp

[2]. Về con: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T đều thống nhất có một con chung là Lê Đình X, sinh ngày 15/02/2020.

Hai bên thỏa thuận: Chị Đỗ Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Đình X, anh Lê Đình T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*4. Về lệ phí***:** Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T thỏa thuận, chị Q tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T.

- *Về con*: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T đều thống nhất có một con chung là Lê Đình X, sinh ngày 15/02/2020.

Hai bên thỏa thuận: Chị Đỗ Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Đình X, anh Lê Đình T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình T thỏa thuận chị Q tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Q đã nộp theo Biên lai thu số 0003880 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Chị Q đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.